



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 25/08/2025 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.4	20:39	00:30	↗
3.4	03:23	06:30	↙
1.8	08:56	12:45	↗
3.4	14:26	17:45	↙
0.6	21:11	01:00	↗
3.3	03:41	06:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	MAERSK NUSANTARA	9.9	186	31,649	P/s3 - CL4-5	14:00	//1700	A2-A5
2	V.Dũng - Tín	ANBIEN BAY	8.4	172	17,515	P/s3 - CL7	20:30	//2330	A6-08
3	N.Hoàng	HOCHIMINH VOYAGER	10.4	200	27,061	P/s3 - CL5	14:00	//1700	A6-A9
4	V.Hải - Anh	POS LAEMCHABANG	10	172	17,846	P/s3 - BNPH	13:00	//1600	A1-CSG98
5	N.Tuấn	SKY ORION	10	173	20,738	P/s3 - CL3	12:30	//15.30	A6-A9
6	Kiên	G.DRAGON	9	172	18,680	P/s3 - CL1	13:30	//16.30	A2-A5
7	N.Minh	MERATUS JAYAGIRI	10.3	200	25,535	P/s3 - CL4	14:30	//1800	A1-A9
8	Uy	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	14:30	SR, Y/c MT	01-CSG96
9	Quang	KMTC BANGKOK	9	173	18,318	P/s3 - BNPH	21:30	//0100	A1-A2
10	Tân - N.Hiến	SITC HANSHIN	9.2	172	17,119	P/s3 - CL7	01:30	//0130	A1-08
11	P.Cần - M.Cường	EVER OCEAN	8.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	02:00	//0530	
12	Hoàn - T.Cần	CUL HUANGPU	7.7	144	8,306	P/s3 - BNPH	01:30	//0500. KTSH HT N.Trường	A1-08
13	Giang	TD 55	2.5	53	299	P/s1 - CL2	19:30	ĐX	08

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nghị	HAIAN EAST	8.7	183	18,102	P/s3 - CM2	14:30	Y/c MP	MR-KS
2	M.Tùng - Duyệt	YM WELLBEING	11.7	367	152,017	P/s3 - CM3	12:00	Y/c MT-DL	MR-KS-AWA
3	H.Trường - Đ.Toản	ONE MILANO	13.1	366	150,706	CM3 - P/s3	10:00	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
4	Nhật - Sơn	COSCO DEVELOPMENT	13	366	141,823	CM4 - P/s3	10:30	MP-VTX	A10-SF1-ST2
5	P.Hải	X PRESS KAILASH	10.5	222	28,100	P/s3 - CM4	12:00	Y/c MT-VTX	A10-SF1
6	H.Trường	X PRESS KAILASH	10.5	222	28,100	CM4 - P/s3	23:30	MT-VTX	A10-SF1
7	M.Hải	HAIAN EAST	8.9	183	18,102	CM2 - P/s3	22:30	MP	KS-AWA

8	Đào - H.Thanh	BIEN DONG NAVIGATOR	7.2	150	9,503	P/s3 - CM1	22:00	Y/c MT, ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh - Diệ	STARSHIP JUPITER	9	197	27,997	CL4-5 - P/s3	05:30	LT	A6-A9
2	Đ.Minh	KANWAY LUCKY	9	172	18,526	CL1 - P/s3	00:00	LT	A2-A5
3	Khái	EVER OCEAN	9.3	195	29,116	CL4-5 - P/s3	16:30	LT	A6-A9
4	Đ.Chiến	SITC HANSHIN	8.8	172	17,119	CL7 - P/s3	23:30	LT	A2-A5
5	M.Hùng	CUL HUANGPU	6.9	144	8,306	BNPH - P/s3	16:00	LT	A1-08
6	Thịnh - P.Thù	MAERSK JIANGYIN	9.2	222	28,007	CL5 - P/s3	16:00	LT	A6-A9
7	Đ.Long - H.Thanh	INCRES	8.7	172	19,035	CL3 - P/s3	11:00	LT	A2-A5
8	Đức	HANSA BREITENBURG	8.5	176	18,335	CL1 - P/s3	16:30	LT	A6-A9
9	Nghị - V.Dũng	MAERSK VARNA	10	180	20,927	CL7 - P/s3	01:30	LT	
10	Quang - Giang	STARSHIP PEGASUS	9.3	173	20,920	BNPH - P/s3	05:00	ĐX, LT	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn	HANSA BREITENBURG	11	176	18,335	BP7 - CL1	00:30		A6-A9
2	Chương	SITC CHENMING	10.3	186	29,232	CL4 - BP7	17:30		A2-A5

PILOTING TO SUCCESS